

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/KDTM-ST.

Ngày: 21 - 4 - 2025.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI**
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nhật Lệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ánh Sáng.

Ông Lưu Đức Chung.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2024/TLST-KDTM ngày 14/10/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-KDTM ngày 17/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2025/QĐST-KDTM ngày 03/4/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV D

Địa chỉ trụ sở chính: Số C, Tổ A, khu phố P, TT. H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hồ Huệ K – Chủ tịch kiêm Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh Q, sinh năm 1970; Địa chỉ: C - B4 khu nhà ở xã hội, KP. Mỹ K, TT. H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (giấy ủy quyền ngày 25/01/2024);

- Bị đơn: Công ty TNHH K2.

Địa chỉ trụ sở: Lô M, KCN L - B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Ông Moon K1 – Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc
(*Ông Q có mặt, Công ty TNHH K2 vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Công ty TNHH MTV D do ông Phan Thanh Q làm đại diện ủy quyền trình bày:

Ngày 30/9/2022, Công ty TNHH K2 (viết tắt là Công ty K2) đã ký hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ với Công ty TNHH MTV D (viết tắt là Công ty D),

hợp đồng số 010110/HĐKT/2022 với các thoả thuận như sau: Công ty Trung Hưng T cung cấp dịch vụ bảo vệ cho Công ty K2 để bảo vệ an toàn khu vực vành đai xung quanh và khu vực công chính của trụ sở công ty K2 đặt tại địa chỉ Lô M, KCN L - B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Thời gian làm việc 12 giờ/ngày, 07 ngày/tuần (kể cả ngày lễ tết), bố trí lực lượng bảo vệ: làm việc từ 06 giờ đến 18 giờ: 01 nhân viên, phí thuê 8.500.000 đồng/tháng chưa bao gồm thuế VAT, phương thức thanh toán: mỗi tháng công ty D gửi hoá đơn trước 30 ngày và công ty K2 thanh toán sau 05 ngày nhận hoá đơn bằng cách chuyển khoản vào số tài khoản 6300669001 của Công ty D tại Ngân hàng I, thời hạn hợp đồng là từ ngày 30/9/2022 đến khi có thông báo hoặc văn bản chấm dứt hợp đồng từ công ty K2. Thực hiện hợp đồng Công ty D đã bố trí bảo vệ làm việc tại Công ty K2 từ khi ký hợp đồng ngày 30/9/2022 đến hết ngày 16/01/2024. Tuy nhiên, công ty K2 mới thanh toán phí bảo vệ cho Công ty D từ 30/9/2022 đến hết tháng 6/2023 và còn nợ phí dịch vụ bảo vệ từ tháng 7/2023 đến hết ngày 16/01/2024 là 06 tháng 16 ngày tương đương số tiền 59.818.065 đồng. Mặc dù Công ty D đã gửi công văn đòi nợ nhiều lần nhưng công ty K2 vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên ngày 16/01/2024 công ty D đã gửi công văn về việc chấm dứt hợp đồng dịch vụ bảo vệ, rút quân ra khỏi vị trí bảo vệ và yêu cầu công ty K2 thanh toán số tiền phí dịch vụ còn thiếu nhưng Công ty K2 không thực hiện.

Nay, Công ty D khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty K2 phải thanh toán cho Công ty D số tiền phí dịch vụ còn thiếu từ tháng 7/2023 đến ngày 16/01/2024 là 59.818.065 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH K2:

Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã tiến hành triệu tập hợp lệ Công ty TNHH K2 để làm việc cũng như tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng Công ty K2 vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, thời hạn tố tụng được đảm bảo và các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định; Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Công ty K2 và Công ty D đã ký kết hợp đồng dịch vụ số 010110/HĐKT/2022. Từ tháng 7/2023 đến 16/01/2024 Công ty K2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng dịch vụ nên đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 515, 516, 518 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 59.818.065 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn Công ty D khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Thành buộc bị đơn Công ty K2 có địa chỉ tại: Lô M, KCN L - B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai trả tiếp số tiền còn thiếu của hợp đồng dịch vụ bảo vệ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp hợp đồng dịch vụ và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Công ty K2 đã được Tòa án nhân dân huyện Long Thành triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

Quá trình tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn Công ty K2 đến Tòa án làm việc và cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc và cũng không có văn bản phản hồi. Nhưng căn cứ vào hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số 010110/HĐKT/2022 ngày 30/9/2022 thì thấy hợp đồng được xác lập bằng văn bản do người đại diện theo pháp luật của hai bên ký tên đóng dấu, các điều khoản thoả thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 513, 514, 515, 516, 517, 518, 519 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 74, 78, 85, 86 Luật thương mại 2005 nên xác định hợp đồng được giao kết hợp pháp theo quy định và có hiệu lực từ thời điểm giao kết, là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 275, Điều 351 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự việc ngày 17/01/2024 giữa Công ty D và công ty K2 (do bà Huỳnh Ngọc Y – nhân sự) xác nhận cho thấy công ty D đã cử nhân viên bảo vệ làm việc trực tại chốt bảo vệ của công ty K2 từ ngày 30/9/2022 đến ngày 16/01/2024 thì chấm dứt.

Theo thoả thuận trong hợp đồng thì thời gian thanh toán sẽ là sau 05 ngày tính từ ngày công ty K2 nhận được hóa đơn chứng từ. Theo các sao kê chuyển khoản của Ngân hàng TNHH I1 do công ty D cung cấp cho thấy công ty K2 đã thanh toán cho công ty D phí dịch vụ bảo vệ đến hết tháng 6/2023. Tuy nhiên, đối với các hoá đơn số 141 ngày 31/7/2023, số 162 ngày 31/8/2023, số 183 ngày 30/9/2023, số 204 ngày 31/10/2023, số 225 ngày 30/11/2023, số 248 ngày 30/12/2023 và phí dịch vụ của 16 ngày tháng 1/2024 tương đương số tiền 59.818.065 đồng công ty K2 chưa thanh toán.

Việc Công ty K2 không thanh toán tiền cho Công ty D sau khi nhận được hoá đơn là vi phạm hợp đồng, chậm thanh toán. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty K2 phải thanh toán cho Công ty D phí dịch vụ bảo vệ còn thiếu từ tháng 7/2023 đến tháng 12/2023 và 16 ngày tháng 01/2024 số tiền 59.818.065 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty K2 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3000.000 đồng (ba triệu đồng).

Hoàn trả cho Công ty D số tiền 3000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành về nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 74, Điều 85 Luật Thương mại; Điều 513, 519 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV dịch vụ bảo vệ D đối với bị đơn Công ty TNHH K2 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”.

Buộc Công ty TNHH K2 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH MTV D số tiền 59.818.065 đồng (năm mươi chín triệu tám trăm mười tám ngàn không trăm sáu mươi lăm đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Công ty TNHH K2 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3000.000 đồng. Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV dịch vụ bảo vệ Trung Hưng T số tiền 3000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016343 ngày 04/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

3. Công ty TNHH MTV dịch vụ bảo vệ Trung Hưng T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Công ty TNHH K2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai.

- VKSND huyện Long Thành.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THA.DS huyện Long Thành.
- Các đương sự.
- Lưu: HS, AV, TP.

Trần Nhật Lệ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Quy Phạm Văn Huynh

Trần Nhật L

